

Số: 100/2020/QĐST-DS

N, ngày 17 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: ông **Lê Anh Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Hoàng Vũ**

Bà **Nguyễn Thị Hồng Liên**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ và hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 202/2012/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2012.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa:

* **Nguyên đơn:** Ông **Trần Ngọc Q**

Địa chỉ: đường C, phường C, quận N, thành phố C

Hiện ông Q đã chết, thừa kế tố tụng của ông Q: bà **Lê Thị A** (vợ của ông Q), cháu **Trần Hồng O** (con của ông Q).

Cùng địa chỉ: đường C, phường C, quận N, thành phố C

* **Bị đơn:** Bà **Trần Thị U**.

Địa chỉ: đường C, phường C, quận N, thành phố C.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. ông **Trần Ngọc D** (chết), bà **Lý Thị D1** (chết)

Người thừa kế tố tụng:

1.2. **Trần Ngọc C** (chết), vợ **Thạch Thị Kim H** (sống)

Người thừa kế tố tụng: **Trần S, Trần H, Trần S**

1.3. **Trần Ngọc L**.

1.4. **Trần Ngọc L1**, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: ấp T, TT C, H. C, Tỉnh H.

2. Bà **Thị A1** (chết), chồng là **Danh C1** (chết)

Người thừa kế tố tụng: **Danh H1, Danh L2, Danh Thị L3**

Cùng địa chỉ: B đường C, phường C, quận N, thành phố C.

3. Ông **Trần Văn T** (chết), vợ là bà **Trần Thị A2** (sống)

Người thừa kế tố tụng của ông Thái: **Trần Thị A2, Trần Ngọc L4, Trần Ngọc P, Trần Ngọc T1**

Cùng địa chỉ: đường C, phường C, quận N, thành phố C.

4. Ông **Trần Văn S1** (chết), vợ là **Tăng Thị M** (sống)

Người thừa kế tố tụng của ông Sáu: **Tăng Thị M, Trần Huyền T2, Trần Hồng X, Trần Thị L5**.

Địa chỉ: đường B, P. H, Q. N, thành phố C.

5. Bà Trần Thị T3

Địa chỉ: A đường C, phường C, quận N, thành phố C.

Tất cả những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị U có nghĩa vụ giao cho bà Lê Thị A và cháu Trần Hồng O số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Đây là số tiền phát sinh từ việc thừa kế của ông Trần Ngọc Q đối với di sản là phần đất tại thửa số 298 tờ bản đồ số 50 tọa lạc tại đường C, phường C, quận N, thành phố C.

Thời gian và cách thực hiện việc giao tiền: vào ngày 31/12/2020, bà U sẽ giao tiền cho bà A và cháu O số tiền 150.000.000 đồng . Khi bà A và cháu O nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) từ bà U thì bà A và cháu O có nghĩa vụ di dời vật dụng trong nhà bà A, cháu O đang ở để trả lại nhà và đất cho bà U.

Do những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan từ chối nhận di sản của bà Ngô Thị M và đồng ý để lại cho bà U nên bà U tự liên hệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền để làm thủ tục yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất tại thửa số 298 tờ bản đồ số 50 tọa lạc tại đường C, phường C, quận N, thành phố C.

Về án phí: bà Lê Thị A chịu 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) do có xem xét đơn của bà A vì hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế. Khấu trừ vào số tiền 1.050.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 003821 ngày 26/3/2012, bà A phải nộp tiếp số tiền án phí là 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) . Do bà U trên 60 tuổi nên được miễn án phí, bà U được nhận lại 1.050.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 000073 ngày 23/4/2013.

Về chi phí đo đạc, định giá: 3.000.000 đồng. Mỗi bên chịu 1.500.000 đồng. Các đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận N;
- Lưu HS.

Lê Anh Quốc